TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194 /2019/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019. về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Anh Lê Văn T; sinh năm: 1987; nghề nghiệp: Viên chức;

Địa chỉ: Thôn Đồng Du, xã H, huyện Ch, thành phố H

Người yêu cầu: Chị Bùi Thị Tr; sinh năm: 1989; nghề nghiệp: Tự do;

Địa chỉ: Số nhà 051, tổ 19, phường Ph, thành ph, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Trvà Lê Văn T đăng ký kết hôn ngày 29/10/2013 tại UBND phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tìm hiểu, tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nhà, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là cháu Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 21/6/2014 và cháu Lê Bảo Khh sinh ngày 27/10/2017. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 21/6/2014 và cháu Lê Bảo Khánh sinh ngày 27/10/2017 cho chị Trang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Lê Ngọc D số tiền 2.000.000đ một tháng

Hiện nay anh Tấn là cán bộ viên chức ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bát Xát thu nhập 6 triệu đồng/ tháng

Chị Trang làm nhân viên nhà hàng Ngala phường Phố Mới, thành phố Lào Cai. Thu nhập bình quân là 6 triệu đồng/ tháng

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Bùi Thị T

- Về con chung: giao cháu Lê Ngọc D sinh ngày 21/6/2014 và cháu Lê Bảo Kh sinh ngày 27/10/2017 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Lê Ngọc Diệp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) /tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở chị Hương thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương

ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 ; điều 468 của bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Bùi Thị Trmỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006315 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND phường Phố Mới
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân